

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 150/2020/HS-ST

Ngày 31 - 12 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Brút và ông Nguyễn Danh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

A T. tên gọi khác: A D. Sinh ngày 17/01/2001, tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ bố đẻ); bà Y B1, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Y K, sinh năm 2001 và có 01 con là A T1, sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: 01. Ngày 10/9/2019, có hành vi “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”, ngày 03/3/2020 bị TAND thành phố K xử phạt 08 tháng tù, đến ngày 10/5/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương (*Chưa được xóa án tích*); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2020 đến nay “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Y L, sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Thôn P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Có mặt"

- Người làm chứng:

+ Anh A B, sinh năm 2001.

+ Anh A H, sinh năm: 1997.

Cùng nơi cư trú: Thôn P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt";

+ Anh Trần Giang T2, sinh tháng 10 năm 2002.

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 02/9/2020, do lên cơn nghiện ma túy nên A T qua nhà A B (SN: 2001; Trú tại: Thôn P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum) mượn xe mô tô BKS 82B1-577.77 (Kiểu dáng Wave) rồi đến nhà Trần Giang T2 (SN: 2002; Trú tại: Thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum). Khi đến nơi, A T đưa cho T 01 (Một) ĐTDĐ và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), A T nói T2 “*Lấy đồ về để chơi*” (Mua ma túy về sử dụng), T2 cầm tiền và gọi điện thoại cho một thanh niên tên A (Chưa rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy nhưng A nói không có ma túy. Sau đó, A T lấy lại tiền và điện thoại rồi quay về nhà A B chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, A gọi điện thoại lại cho A T nói “*Nãy gọi điện thoại lấy đồ, giờ lấy nữa không?*” (Nãy gọi điện thoại mua ma túy, giờ có mua nữa không?, A T nói “*Có*”, A bảo A T chạy ra cây xăng trên đường Đ. A T điều khiển xe mô tô mượn của A B đi đến điểm hẹn, khi tới nơi A T gọi điện thoại cho A, vừa gọi xong thì có hai thanh niên (Không rõ nhân thân, lai lịch, bị khẩu trang) đi xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng (Không rõ BKS) đi về phía A T. A T đưa 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho thanh niên ngồi sau và người này đưa cho A T hai gói ma túy đá rồi bỏ đi. A T cất ma túy vào túi quần bên phải và đi về nhà A B. Khi A T điều khiển xe đến thôn P, phường Q, thành phố K thì gặp A H (SN: 1997; Trú tại: T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum) nên A T rủ A H đi cùng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, A T chở A B và A H đến nhà T2 chơi. Khi vào nhà T2, A T đi làm nỏ để sử dụng ma túy, đến khoảng 19 giờ 45 phút thì lực lượng công an xã V, thành phố K yêu cầu mở cửa để kiểm tra. Lúc này, A T sợ bị phát hiện nên đã giấu hai gói ma túy vừa mua được lên ô cửa thông gió trong phòng ngủ của T2. Qua kiểm tra, công an xã V, thành phố K bắt quả tang A T cất giấu số ma túy nói trên nên đã bàn giao A T cùng tang vật cho Đội CSĐT tội phạm về kinh tế và ma túy, công an thành phố K tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại kết luận giám định số 179/KLGD-PC09 ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M1; M2) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là **ma túy**, có tổng khối lượng **0,182 gam**, là loại: **Methamphetamine**.

- Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng vụ án:

Đã thu giữ 0,182 gam (Không thấy một trăm tám mươi hai gam) Methamphetamine; 01 (Một) ĐTDĐ hiệu WeyBC, màu xanh; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (Một) đầu khò ga; 01 (Một) xe mô tô BKS 82B1-577.77, kiểu dáng wave. Chiếc xe mô tô đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Y L, số vật chứng còn lại chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố K chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 147/CT-VKSTPKT ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo A T (D) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo A T (D) từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu giải quyết gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo A T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 02/9/2020, tại thôn P, xã V, thành phố K, A T đã mua và cất dấu trái phép ma túy có tổng khối lượng **0,182 gam**, là loại: **Methamphetamine**, với mục đích tàng trữ sử dụng.

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tàng trữ ma túy là loại **Methamphetamine** có khối lượng là **0,182 gam**, đây là chất ma túy được quy định trong danh mục thuộc Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm tàng trữ. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với việc cất giữ chất ma túy, không những vậy bản thân bị cáo sử dụng ma túy có thể gây lên hậu quả không lường hết được cho bản thân bị cáo cũng như cho cộng đồng, bị cáo còn có ý định sẽ rủ rê người khác sử dụng ma túy gây nên dư luận xấu và hoang mang cho nhân dân địa phương. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm. Vì ngày 10/5/2020, chấp hành xong án phạt tù thì đến ngày 02/9/2020 lại tiếp tục phạm tội; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo có tên là A, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra xử lý sau; đối với Trần Giang T2, A T đã đưa tiền và điện thoại để nhờ T2 gọi mua hộ ma túy. Tuy nhiên T2 gọi A hỏi mua ma túy nhưng A nói không có nên T2 đã trả lại tiền cùng điện thoại cho A T, hai bên không có thỏa thuận gì khác; Sau đó A T đi mua ma túy rồi chở A Bs, A H đến nhà T2; khi đến nhà T2 thì A T mang theo ma túy đến nhưng T2, A B, A H đều không biết việc A T tàng trữ ma túy. Đối với A B mượn của mẹ là bà Y để đi mua thuốc sau đó cho A T mượn lại để đi mua ma túy nhưng A B không biết A T dùng xe đi mua ma túy nên cơ quan CSĐT Công an thành phố K không đưa ra hình thức xử lý đối với A B, H và Trần Giang T2 là đúng, không đề cập đến nữa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Y L đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, việc cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã trả lại xe mô tô BKS 82B1-577.77 cho bà Y L theo thẩm quyền nên không đề cập đến nữa; Đối với 0,182 gam (*Không thấy một trăm tám mươi hai gam*) Methamphetamine là vật cấm tàng trữ. 01 (*Một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (*Một*) đầu khò ga không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy; 01 (*Một*) ĐTDĐ hiệu WeyBC, màu xanh là tài sản của bị cáo mà bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; .

[9] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A T (Tên gọi khác: A D) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất*

ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A T (Tên gọi khác: A D) 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2020.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm số ma túy có khối lượng 0,182 gam (*Không thấy một trăm tám mươi hai gam*) Methamphetamine; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (Một) đầu khò ga; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) ĐTDĐ hiệu WeyBC, màu xanh. Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản bàn giao ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A T (Tên gọi khác: A D) phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (31/12/2020).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP K;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung